

Bản án số: 24/2023/HSST
Ngày: 24-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH PHÚ YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Huỳnh Thị Tân Sang;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Lương Công Hạnh.

Thư ký phiên tòa: ông Võ Đức Vũ Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/02/2023, tại điểm cầu Trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Đình P, sinh năm 1972 tại Phú Yên (tên gọi khác: Tý, Tý cô đơn); ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: 53 N, phường .., thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: thợ làm biển hiệu quảng cáo; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Cha: Trương Đình L., sinh năm 1931 và mẹ: Lê Thị C., sinh năm 1947; Bị cáo có 02 chị và 03 em;

Tiền án: Ngày 28/6/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/2009, chưa chấp hành nghĩa vụ bồi thường dân sự;

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/7/2003 bị UBND tỉnh Phú Yên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối và đánh người gây thương tích;

- Ngày 14/01/2011 bị TAND huyện T, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản;

- Ngày 04/5/2015 bị TAND thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản;

- Ngày 21/9/2022 và ngày 14/10/2022 bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, tỉnh Phú Yên khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích.

Biện pháp ngăn chặn: bị bắt tạm giam ngày 13/9/2022. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Bùi Văn Ph1, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Lô .., khu dân dụng H, khu phố N, phường .., thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2/ Đoàn Nữ Cẩm T, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3/ Lê Thị M, sinh năm: 1952; Địa chỉ: 29 H., Phường ..., TP T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Trương Thị Thất H, sinh năm: 1970; Địa chỉ: 6B/13 N., phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2/ Phạm Văn T, sinh năm: 1981; Địa chỉ: 47/3 N, phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

3/ Nguyễn Phan Hoài Ph2, sinh năm: 1974; Địa chỉ: 78A P., phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Để có tiền tiêu xài cá nhân và phương tiện đi lại, từ ngày 08/9/2022 đến ngày 13/9/2022, Trương Đình P đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường .. và phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 00 giờ ngày 08/9/2022, Trương Đình P đang đi bộ tại khu vực khu dân dụng Hồ Sơn thuộc khu phố N, phường ..., thành phố T thì thấy nhà ông Bùi Văn Ph1 đang sửa chữa, không lắp cửa ra vào và ông Ph1 đang nằm ngủ trên giường xếp ở giữa nhà, bên cạnh dưới giường xếp có để 01 điện thoại loại Iphone 8 Plus trị giá 3.400.000 đồng của ông Ph1 đang cắm sạc. P nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đã lên vào nhà ông Ph1 dùng tay rút dây sạc lấy điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. Sáng ngày 08/9/2022, P mang điện thoại trộm cắp được đến 02 tiệm điện thoại ở phường ..., thành phố T để bán nhưng không bán được. P mang điện thoại đến tiệm điện thoại Gia Minh T, ở 01 L, phường ..., thành phố T (đối diện nhà P) do Phạm Văn T làm chủ, nhờ T sạc hộ điện thoại. Đến chiều cùng ngày, T mang điện thoại mà P nhờ sạc đến nhà đưa cho P nhưng không gặp P nên T đưa cho bà Trương Thị Thất H (chị ruột của P) cất giữ. Sau đó sự việc bị P hiện, bà H đã giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan Công an.

- Vụ thứ 2: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/9/2022, P đi bộ ngang qua số nhà 29 H, phường ..., thành phố T thì thấy xe mô tô hiệu Honda, loại C50, màu xanh, biển số 78FA-4089 trị giá 1.000.000 đồng của bà Lê Thị M đang để trước hiên nhà, nhà đóng cửa, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. P nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này để làm phương tiện đi lại. Quan sát thấy xung quanh không có ai, P lén lút lấy chiếc xe, nổ máy xe chạy đến tiệm sửa chữa xe máy ở 78A P., phường ..., thành phố T của ông Nguyễn Phan Hoài Ph2, P tháo ốp hai bên và biển số đưa cho ông Ph2 sơn 02 cái ốp từ màu xanh thành màu trắng, còn xe mô tô P điều khiển xe đi đến bỏ trên vỉa hè đường Yersin thuộc phường 3, thành phố T rồi đi về nhà. Đến đêm cùng ngày, một người dân địa phương đã đem chiếc xe này giao nộp cho Cơ quan Công an.

Vụ thứ 3: Sáng ngày 13/9/2022, P điều khiển xe đạp đi ngang qua nhà số 199 L..., phường ..., thành phố T thấy phía trước cửa nhà này có 01 thùng giấy, bên trong có nhiều hoa tươi trị giá 1.956.000 đồng của Đoàn Nữ Cẩm T không có ai trông coi, P lén lút lấy thùng hoa trên đặt lên xe đạp rồi chở về nhà cất. Trưa cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã P hiện thu giữ tài sản trên trả lại người bị hại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 106/KL-HĐ ĐGTS ngày 12/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus có giá trị 3.400.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 125/KL-HĐ ĐGTS ngày 04/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 bó hoa gồm nhiều loại hòa có tổng giá trị 1.956.000 đồng;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐ ĐGTS ngày 04/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 78FA-4089 có giá trị 1.000.000 đồng.

- Vật chứng và tài sản tạm giữ:

+ Đã tạm giữ và trả lại chủ sở hữu: 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, 01 xe mô tô Honda C50 biển số 78A-4089, 01 thùng hoa tươi;

+ Đang tạm giữ chờ xử lý: 01 xe đạp màu trắng.

+ Riêng đối với xe mô tô biển số 78C1-326.89, 01 xe mô tô Yamaha Mio, 01 xe mô tô Yamaha Sirius là vật chứng trong các vụ án khác và 01 biển số xe 67K8-2314 chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo thẩm quyền.

- Về dân sự: các bị hại đã nhận được tài sản và không yêu gì thêm.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSTH ngày 05/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Trương Đình P phạm tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Đình P phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P với mức án tù 18 tháng tù đến 21 tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày 13/9/2022. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe đạp màu trắng của bị cáo.

Bị cáo Trương Đình P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và không trình bày tranh luận gì thêm.

Bị hại Bùi Văn Ph1 trình bày: Ngày 08/9/2022 tôi bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus và đã nhận lại tài sản. Về trách nhiệm hình sự: tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: tôi đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì.

Bị hại Lê Thị M, Đoàn Nữ Cẩm T vắng mặt nên không có lời trình bày.

Bị cáo P nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Đình P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Từ ngày 08/9/2022 đến ngày 13/9/2022 tại địa bàn phường .. và phường ..., thành phố T, Trương Đình P đã nhiều lần có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.356.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bản thân bị cáo là người trưởng thành và có khả năng lao động nhưng bị cáo không chịu lao động, làm ăn chân chính mà lợi dụng sự sơ hở của người khác nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể: Ngày 08/9/2022 bị cáo P lấy trộm 01 điện thoại loại Iphone 8 Plus của anh Bùi Văn Ph1 trị giá 3.400.000 đồng; ngày 12/9/2022 bị cáo lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda, loại C50, màu xanh, biển số 78FA-4089 của bà Lê Thị M trị giá 1.000.000 đồng; ngày 13/9/2022 bị cáo lấy trộm 01 thùng hoa của Đoàn Nữ Cẩm T trị giá 1.956.000 đồng. Ngoài ra bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội; Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 07/7/2003 bị UBND tỉnh Phú Yên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối và đánh người gây thương tích; Ngày 14/01/2011 bị TAND huyện T, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 04/5/2015 bị TAND thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 21/9/2022 và ngày 14/10/2022 bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố T khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được người bị hại Lê Thị M, Bùi Văn Ph xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị M, Bùi Văn Ph, Đoàn Nữ Cẩm T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe đạp trắng của bị cáo P, xét đây là phương tiện mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển số 78C1-326.89, 01 xe mô tô Yamaha Mio, 01 xe mô tô Yamaha Sirius là vật chứng trong các vụ án khác và 01 biển số xe 67K8-2314 chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo thẩm quyền là có cơ sở nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Đình P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Đình P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe đạp trắng của Trương Đình P theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Đình P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Công an Tp. T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Tân Sang